

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 10 – 9 - 2020

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Việt
2. Ông Châu Văn Bằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

Ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 146/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ T

Địa chỉ: Ấp P, xã Ph, huyện C, tỉnh Hậu Giang (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H

Địa chỉ: Ấp P, xã Ph, huyện C, tỉnh Hậu Giang (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 29/5/2020 cùng các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Sau khi kết hôn về chung sống với nhau, giữa anh, chị phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H không quan tâm lo lắng cho gia đình, không chịu đi làm, thường xuyên đi đá gà, đánh bài. Chị đã khuyên và cho anh cơ hội nhiều lần nhưng anh vẫn không thay đổi.

Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh, chị có hai con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 12/6/2007 và Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 23/4/2010. Chị yêu cầu nuôi hai con chung, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh thừa nhận về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung như chị T trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng, anh thừa nhận có tham gia đá gà, đánh bài, không lo làm ăn, anh hứa sẽ tu chí làm ăn nếu vợ cho cơ hội hàn gắn hôn nhân.

Tài sản chung; Nợ chung: Khai không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ T và anh Nguyễn Văn H tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, anh chị có đầy đủ các điều kiện kết hôn, việc kết hôn được thực hiện tại cơ quan có thẩm quyền nên xác định hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

[2] Quá trình chung sống với nhau giữa anh, chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chị T và anh H khai đều thống nhất là do anh H không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình, thường xuyên đánh bài, đá gà. Xét thấy anh H tuổi không phải còn trẻ, tuy nhiên không lo lắng, quan tâm đến gia đình, không chịu khó siêng năng lao động để tại ra của cải nuôi sống gia đình trong khi anh, chị còn hai con nhỏ đang tuổi ăn, học. chị T cũng đã cho anh H cơ hội nhiều lần nhưng anh H không khắc phục được nên từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng.

Quá trình hòa giải, Tòa án cũng đã động viên cho anh, chị hàn gắn đoàn tụ nhưng không thành, chị T vẫn cương quyết xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh, chị là trầm trọng, nếu để kéo dài cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận ly hôn của chị T là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Chị T yêu cầu được nuôi cả hai con chung là cháu Nguyễn Minh K và cháu Nguyễn Minh Kh, theo xác nhận từ địa phương, chị T đủ điều kiện kinh tế để đảm bảo ăn học cho hai cháu. Qua xem xét ý kiến của hai cháu K và cháu Kh, cả hai cháu đều có nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Về phía anh H thống nhất con chung muốn ở với ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng. Do đó, chấp nhận giao 02 cháu cho chị T nuôi dưỡng nhằm tôn trọng ý kiến của các cháu đồng thời đảm bảo cho hai cháu được cùng sống chung với nhau có anh, có em, có cuộc sống, học tập ổn định. Anh H chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung cho anh H, không ai được quyền cản trở.

[4]. Về tài sản chung; nợ chung: Khai không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Mỹ T và anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Trần Thị Mỹ T được nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Minh K, sinh ngày 12/6/2007 và cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 23/4/2010 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh H chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom và chăm sóc con chung cho anh H không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Mỹ T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004044 ngày 17/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân T. Hậu Giang
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án huyện Châu Thành;
- Cơ quan nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN**
(đã ký)

LÊ THỊ THỌ